

UỶ BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
NĂM 2026**

(Theo Quyết định số 1582/QĐ-SGDĐT ngày 30/12/2025
của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng)

Đơn vị: Trường THPT Tiểu La

Đà Nẵng, tháng 12 năm 2025

Số: 1582/QĐ-SGDĐT

Đà Nẵng, ngày 30 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Quyết định số 12/2025/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc ban hành quy định, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 3006/QĐ-UBND ngày 16/12/2025 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, dự toán ngân sách nhà nước và kế hoạch đầu tư công ngân sách nhà nước năm 2026;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Kế hoạch - Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 cho các đơn vị, trường học trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng (theo phụ lục chi tiết đính kèm).

Điều 2. Căn cứ dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 phân bổ tại Điều 1, Chánh Văn phòng, Trưởng Phòng Kế hoạch - Tài chính, các phòng chuyên môn Sở Giáo dục và Đào tạo và Thủ trưởng các đơn vị, trường học trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng, Trưởng Phòng Kế hoạch - Tài chính, các phòng chuyên môn thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo và Thủ trưởng các đơn vị, trường học trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Sở Tài chính;
- Các phòng giao dịch KBNN KV XIII;
- Lưu: VT, KHTC.T.Trinh



Lê Thị Bích Thuận

PHỤ LỤC
PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

Đơn vị: Trường THPT Tiểu La

Mã đơn vị QHNS: 1009977

Chương 422 - Loại 70 - Khoản 74

(Kèm theo Quyết định số 1582/QĐ-SGDĐT ngày 30/12/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

TT	Nội dung	Dự toán giao
	Dự toán chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo	22.051.547
I	Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ	19.022.493
1	Quỹ tiền lương (theo mức lương cơ sở 2.340.000 đồng)	16.560.053
	Trong đó:	
	Nguồn Trung ương phân bổ thực hiện MLCS 1.490.000 đồng (*)	0
	Nguồn CCTL ngân sách thành phố phân bổ để thực hiện mức lương cơ sở từ 1.490.000 đồng lên 2.340.000 đồng (**)	6.015.404
2	Dự toán phân bổ chi hoạt động và giảng dạy	2.462.440
	Trong đó: Nguồn Trung ương bổ sung (*)	0
II	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ	3.029.054
1	Hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 238/2025/NĐ-CP	25.650
2	Cấp bù học phí do thực hiện chính sách miễn, giảm theo Nghị định số 238/2025/NĐ-CP	1.062.400
3	Kinh phí duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa	100.000
4	Kinh phí mua sắm trang thiết bị phục vụ dạy học, sửa chữa cải tạo cơ sở vật chất	0
5	Kinh phí tổ chức ôn tập cho học sinh người DTTS tham dự kỳ thi THPT quốc gia (theo NQ số 06/2024/NQ-HĐND Quảng Nam cũ)	0
6	Chế độ đối với học sinh khuyết tật theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT/BGDĐT-BLĐTBXH-BTC	16.848
7	Chính sách hỗ trợ tiền ăn và chi phí học tập đối với học sinh theo Nghị quyết 50/2025/NQ-HĐND	194.400
8	Chính sách hỗ trợ phục vụ nấu ăn cho học sinh theo Nghị quyết 50/2025/NQ-HĐND	0
9	Phụ cấp ưu đãi giáo viên giảng dạy người khuyết tật theo Nghị định số 28/2012/NĐ-CP	330.591
10	Chính sách hỗ trợ tiền ăn, tiền nhà ở đối với học sinh bán trú theo Nghị định số 66/2025/NĐ-CP	0
11	Chính sách hỗ trợ các trường THPT có tổ chức nấu ăn, ở tập trung theo Nghị định số 66/2025/NĐ-CP	0
12	Chính sách đối với học sinh dân tộc nội trú và trường PTDTNT theo NĐ 66/2025/NĐ-CP	0
13	Chế độ chính sách cho giáo viên và học sinh theo 202/2018/NQ-HĐND thành phố Đà Nẵng	0

TT	Nội dung	Dự toán giao
14	Kinh phí mua sắm thiết bị dạy học tối thiểu theo Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018	389.165
15	Tiền lương lao động hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP	0
16	Hỗ trợ tiền thuê phòng học trong thời gian triển khai Dự án cải tạo, nâng cấp trường	0
17	Kinh phí tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP (tính chất 18)	910.000

Ghi chú:

(*) Đơn vị ưu tiên sử dụng nguồn trung ương phân bổ thực hiện chi MLCS 1.490.000 đồng và thực hiện chi hoạt động và giảng dạy trước khi chi từ nguồn NSNN thành phố phân bổ.

(**) Đơn vị ưu tiên sử dụng nguồn CCTL tại trường để thực hiện chi mức lương cơ sở tăng từ 1.490.000 đồng lên 2.340.000 đồng trước khi chi từ nguồn CCTL ngân sách thành phố bổ sung.